

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO
Chuyển đổi số quốc gia

(Phiên họp lần thứ 8 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số)

Thực hiện Chương trình Chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; các Chương trình, Chiến lược về phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, phát triển Kinh tế số và Xã hội số; Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số (Đề án 06/CP). Bộ Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an cùng các bộ, ngành, địa phương đã tích cực triển khai các nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ - Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số giao.

Thực hiện nhiệm vụ Cơ quan thường trực Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số, Bộ Thông tin và Truyền thông báo cáo những kết quả đạt được Quý I năm 2024 như sau:

I. MỘT SỐ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Công tác hoàn thiện thể chế, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số

Trong 04 tháng đầu năm 2024, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành đã ban hành các văn bản, chính sách để hoàn thiện hành lang pháp lý cho công tác ứng dụng ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số. Cụ thể, Chính phủ đã ban hành 02 Nghị định, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành 05 Quyết định, 02 Chỉ thị; các bộ, ngành đã ban hành nhiều văn bản hướng dẫn để thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia. Cụ thể:

- Chính phủ ban hành Nghị định số 10/2024/NĐ-CP ngày 01/02/2024 của Chính phủ quy định về khu công nghệ cao; Nghị định 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

- Bộ Thông tin và Truyền thông đã tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành: Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11/01/2024 phê duyệt quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược

dữ liệu quốc gia đến năm 2030; Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 23/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tuân thủ quy định pháp luật và tăng cường bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; Quyết định số 58/QĐ-UBQGCS ngày 19/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số.

- Văn phòng Chính phủ tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 28/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh mục nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông ưu tiên tái cấu trúc quy trình, tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia năm 2024.

- Bộ Công an tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án 06 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2024 và những năm tiếp theo.

- Bảo hiểm xã hội Việt Nam tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 38/QĐ-TTg ngày 11/01/2024 phê duyệt Chiến lược phát triển ngành Bảo hiểm xã hội Việt Nam đến năm 2030, trong đó xác định nhiều nhiệm vụ quan trọng chuyển đổi số y tế, bảo hiểm xã hội.

- Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, hướng tới Chính phủ số, phiên bản 3.0 tại Quyết định số 2568/QĐ-BTTTT và các văn bản hướng dẫn; Kế hoạch thực hiện Đề án kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước về chuyển đổi số từ Trung ương đến địa phương tại Quyết định số 176/QĐ-BTTTT ngày 16/02/2024;

- Các bộ, ngành ban hành các văn bản hướng dẫn thúc đẩy chuyển đổi số: Văn bản hướng dẫn áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định kỹ thuật kết nối chia sẻ dữ liệu (Văn bản số 1016/BTTTT-CĐSQG ngày 22/3/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông); Văn bản hướng dẫn tái cấu trúc quy trình và tài liệu hướng dẫn kết nối, tích hợp cung cấp dịch vụ thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính trong thực hiện thủ tục hành chính trên cổng dịch vụ công (DVC) quốc gia (Văn bản số 1246/VPCP-KSTT ngày 27/02/2024 của Văn phòng Chính phủ); Văn bản chỉ đạo công tác quản lý, sử dụng hóa đơn điện tử đối với hoạt động kinh doanh bán lẻ xăng dầu (Văn bản số 2075/BTC-TCT ngày 28/02/2024 của Bộ Tài chính); Văn bản hướng dẫn các địa phương xây dựng Kế hoạch triển khai Quyết định số 1690/QĐ-TTg ngày 26/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ Trung ương đến địa phương đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 (Văn bản số 1466/BTTTT-CĐSQG ngày 17/4/2024); Văn bản hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương yêu cầu về bảo đảm an toàn, an ninh mạng phục

vụ triển khai Đề án 06 (Văn bản số 708/BTTTT-CATTT ngày 02/3/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông); Sổ tay Hướng dẫn tuân thủ quy định pháp luật và tăng cường bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ (Phiên bản 1.0),...

- Các bộ, ngành, địa phương cũng đã ban hành nhiều văn bản, chính sách quan trọng phục vụ chuyển đổi số, như Quyết định phê duyệt Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024, chính sách thúc đẩy sử dụng dịch vụ công trực tuyến,...

Văn bản, chính sách điển hình:

Chiến lược dữ liệu quốc gia được Thủ tướng Chính phủ ban hành tại Quyết định số 142/QĐ-TTg, trong đó xác định: Dữ liệu của Việt Nam mở ra không gian hoạt động và phát triển mới cho Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số; cơ bản phản ánh đầy đủ mọi mặt hoạt động kinh tế - xã hội trên môi trường số và là nhân tố thúc đẩy tăng năng lực cạnh tranh quốc gia, đảm bảo cho tiến trình chuyển đổi số thành công, đưa Việt Nam trở thành quốc gia số an toàn. Dữ liệu góp phần chuyển đổi cơ cấu nền kinh tế, đưa Việt Nam vượt qua mức thu nhập trung bình thấp, đạt mức thu nhập trung bình cao vào năm 2030 và đạt mức thu nhập cao vào năm 2045; Quyết định số 58/QĐ-UBQGCS ngày 19/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số với trên 70 nhiệm vụ, trong đó có các nhiệm vụ chung của các bộ, ngành và các nhiệm vụ riêng; Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án 06/CP tại các bộ, ngành, địa phương năm 2024 và những năm tiếp theo.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành

Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số, các Ban Chỉ đạo chuyển đổi số các bộ, ngành, địa phương được kiện toàn, bảo đảm công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành về chuyển đổi số kịp thời, hiệu quả. Ngày 29/3/2024, Thủ tướng Chính phủ - Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số đã ban hành Quyết định số 256/QĐ-TTg ngày 29/3/2024 bổ sung Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Phạm Đức Long làm Ủy viên Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số thay Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Nguyễn Huy Dũng.

Bộ Thông tin và Truyền thông đã xây dựng 03 báo cáo về tình hình chuyển đổi số phục vụ Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 1, tháng 2 và tháng 3 năm 2024. Bộ Công an tổ chức 02 phiên họp do Phó Thủ tướng Trần Lưu Quang chủ trì tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy triển khai Đề án 06/CP; 02 phiên họp Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái chủ trì liên quan việc hoàn thiện Nghị định về lập dự toán, quản lý, sử dụng kinh phí thường xuyên ngân sách nhà nước; tại các

phiên họp Chính phủ thường kỳ trong Quý I, nhiều nhiệm vụ, giải pháp cũng được Chính phủ chỉ đạo các bộ ngành, địa phương thực hiện Đề án 06/CP nói riêng và thúc đẩy chuyển đổi số quốc gia. Bộ Công an duy trì đều đặn hàng tháng các phiên họp Tổ công tác Đề án 06/CP với các bộ, ngành, địa phương liên quan.

Thực hiện nhiệm vụ được giao, Bộ Thông tin và Truyền thông đã phối hợp Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an, các bộ, ngành, địa phương xây dựng, rà soát, hoàn thiện trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số (Quyết định số 58/QĐ-UBQGCS ngày 19/4/2024).

3. Công tác kiện toàn tổ chức bộ máy chuyên trách chuyển đổi số

Công tác kiện toàn tổ chức bộ máy đơn vị chuyên trách công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số phục vụ công tác tham mưu, quản lý, điều hành triển khai chuyển đổi số tại các bộ, ngành, địa phương tiếp tục được quan tâm, thực hiện. Đến nay, trong tổng số 22 đơn vị chuyên trách CNTT, chuyển đổi số thuộc các bộ, cơ quan ngang bộ có 11 đơn vị chuyên trách CNTT hoạt động theo mô hình cấp Cục và 11 đơn vị hoạt động theo mô hình Trung tâm sự nghiệp. Có 03 đơn vị được kiện toàn chức năng nhiệm vụ, đổi tên gắn liền với “chuyển đổi số”. Tại các địa phương, thống nhất một mô hình đơn vị chuyên trách CNTT, chuyển đổi số tại các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là Sở Thông tin và Truyền thông.

4. Công tác xây dựng, ban hành kế hoạch chuyển đổi số tại các bộ, ngành, địa phương

Đến nay đã có 21 bộ, ngành và 62 địa phương đã ban hành Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024, trong đó xác định cụ thể các mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực theo chức năng, phạm vi quản lý của các bộ, ngành, địa phương. Còn 01 bộ và 01 địa phương chưa ban hành, hiện nay đã hoàn thiện, sẽ ban hành trong tháng 4 là Bộ Công Thương và tỉnh Tây Ninh.

19 bộ, cơ quan ngang Bộ¹; Bảo hiểm Xã hội Việt Nam và 63/63 địa phương đã ban hành Kế hoạch triển khai Đề án 06/CP.

5. Về phát triển dữ liệu số

Các cơ quan nhà nước tiếp tục khai thác, vận hành hiệu quả các Cơ sở dữ liệu quốc gia trong quản lý, điều hành kinh tế xã hội. Đến hết Quý I/2024 đã có 14 bộ, ngành và 52 địa phương đã ban hành danh mục CSDL theo quy định,

¹ 03 bộ, ngành chưa ban hành: Bộ Ngoại giao, Thanh tra Chính phủ, Ủy ban Dân tộc.

đạt tỷ lệ 77%, tăng 11% so với năm 2023. Còn 09 bộ, ngành và 11 địa phương chưa ban hành danh mục CSDL². Tổng số CSDL thuộc các ngành, lĩnh vực khác nhau hiện nay là 2398 CSDL, tăng 311 (14,5%) CSDL so với năm 2023.

Đến hết Quý I/2024 đã có 11 bộ, ngành; Bảo hiểm Xã hội Việt Nam và 43 địa phương ban hành danh mục, kế hoạch cung cấp dữ liệu mở, đạt tỷ lệ 64%, tăng 07% so với năm 2023. Còn 11 bộ, ngành và 20 địa phương chưa ban hành³.

Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước phục vụ công tác điều hành, quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ cho người dân doanh nghiệp tiếp tục được các bộ, ngành, địa phương đẩy mạnh triển khai, khai thác tối đa giá trị của dữ liệu. Điển hình như CSDL quốc gia về dân cư đã kết nối với 18 bộ, ngành (tăng 02 bộ so với năm 2023), 63 tỉnh, thành phố và 04 doanh nghiệp, đồng bộ thành công trên 268 triệu thông tin người dân; tiếp nhận hơn 1,5 tỷ yêu cầu xác thực thông tin (tăng 213 triệu so với năm 2023); Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) đã kết nối với 388 hệ thống, CSDL của 95 cơ quan, đơn vị tham gia kết nối. Từ đầu năm 2024 đến nay, có trên 288 triệu giao dịch (bằng khoảng 44,3% tổng giao dịch của năm 2023), trung bình mỗi ngày khoảng 2,8 triệu giao dịch thực hiện qua nền tảng. Tổng số giao dịch thực hiện thông qua NDXP từ khi đưa vào sử dụng đến nay khoảng 2 tỷ giao dịch.

Điển hình:

Thành phố Đà Nẵng là địa phương đầu tiên xây dựng và triển khai Kho dữ liệu điện tử của cá nhân, tổ chức trên nền tảng Công dân số (congdanso.danang.gov.vn) cho phép mỗi người dân có thể chủ động đưa các giấy tờ đã được số hoá của mình lên Kho dữ liệu điện tử. Các giấy tờ như chứng minh nhân dân, căn cước công dân, hộ chiếu, giấy phép lái xe, giấy khai sinh,... và các giấy tờ thành phần hồ sơ khi người dân nộp thủ tục dịch vụ công và kết quả giải quyết dịch vụ công. Khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến, người dân không phải khai báo lại, hoặc không nộp thêm thành phần hồ sơ đã có trong kho dữ liệu. Đây là giải pháp tốt để nâng cao chất lượng, hiệu quả trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân; hướng đến hình thành công dân số, phát triển xã hội số

² Chưa ban hành danh mục CSDL: Các bộ, ngành: Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Y tế, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Thanh tra Chính phủ, Văn phòng Chính phủ, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam; Các tỉnh, thành phố trực thuộc TW: Bạc Liêu, Bắc Ninh, Bến Tre, Kiên Giang, Lai Châu, Lào Cai, Nam Định, Phú Yên, Quảng Ninh, Sơn La, Tiền Giang, Trà Vinh.

³ Chưa ban hành danh mục dữ liệu mở: Các bộ, ngành TW: Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Nội vụ, Bộ Y tế, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Thanh tra Chính phủ, Ủy ban Dân tộc, Văn phòng Chính phủ; Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Bà Rịa-Vũng Tàu, Bến Tre, Hà Tĩnh, Hải Dương, Khánh Hòa, Kiên Giang, Kon Tum, Lai Châu, Nam Định, Ninh Thuận, Phú Yên, Quảng Bình, Quảng Ninh, Quảng Trị, Thái Nguyên, Thừa Thiên-Huế, TP. Cần Thơ, Tp. Hồ Chí Minh, Trà Vinh, Vĩnh Phúc.

tại thành phố Đà Nẵng. Kết quả là Đà Nẵng là thành phố điển hình về triển khai dịch vụ công trực tuyến, trong đó có 94% tổng số thủ tục hành chính đã được cung cấp là dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

6. Về phát triển hạ tầng số

Năm 2024, Bộ Thông tin và Truyền thông tiếp tục đẩy mạnh tăng cường chỉ đạo các doanh nghiệp Viễn thông đẩy mạnh phát triển hạ tầng số phục vụ chuyển đổi số quốc gia. Cho đến nay có 80,2% hộ gia đình sử dụng cáp quang Internet băng rộng và 100% xã, phường, thị trấn kết nối Internet cáp quang. Internet băng rộng di động 4G phủ đến cấp thôn, bản đạt yêu cầu chất lượng dịch vụ theo quy chuẩn quốc gia.

Trong Quý I/2024, Bộ Thông tin và Truyền thông đã hoàn thành việc thực hiện đấu giá quyền sử dụng tần số vô tuyến điện đối với các băng tần triển khai 5G. Đã cấp phép kinh doanh dịch vụ 5G, giấy phép sử dụng băng tần số cho doanh nghiệp trúng đấu giá được phép chính thức triển khai, phát triển mạng di động 5G và cung cấp dịch vụ 5G thương mại cho thị trường.

Điện thoại di động thông minh trở thành thiết bị thiết yếu, giúp người dân kết nối với thế giới, sử dụng các dịch vụ tiện ích trong cuộc sống hàng ngày cũng như sử dụng các dịch vụ công do cơ quan nhà nước cung cấp. Làn sóng di động hóa các cơ quan, tổ chức giúp người dân có thể kết nối, sử dụng dịch vụ được mọi lúc, mọi nơi. Để đáp ứng yêu cầu này, một trong các giải pháp là phổ cập điện thoại di động tới người dân. Bộ Thông tin và Truyền thông đã chỉ đạo các doanh nghiệp triển khai ngăn chặn máy điện thoại 2G không được chứng nhận hợp quy mới nhập mạng viễn thông di động từ ngày 01/3/2024 và truyền thông tới người dùng để tạo sự đồng thuận của người dùng; các doanh nghiệp chủ động xây dựng lộ trình dừng công nghệ 2G, 3G trên một số nguyên tắc: Tăng cường phủ sóng mạng bằng công nghệ 4G để đáp ứng về vùng phủ 2G cũng như đảm bảo chất lượng cho thuê bao chuyển công nghệ từ 2G, 3G sang công nghệ 4G; Tắt dần các trạm 2G hoặc 3G ở các khu vực có số thuê bao, lưu lượng 2G thấp; Triển khai kế hoạch dừng công nghệ 2G của doanh nghiệp phải bảo đảm vùng cung cấp dịch vụ thông tin di động mới sau khi dừng công nghệ 2G thay thế hoàn toàn được vùng cung cấp dịch vụ công nghệ 2G, 3G để cung cấp các dịch vụ thông tin di động liên tục, không gián đoạn; bảo đảm quyền lợi của người sử dụng dịch vụ khi dừng công nghệ 2G, 3G,...

Về hạ tầng trung tâm dữ liệu và điện toán đám mây, Việt Nam có 13 doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trung tâm dữ liệu, 45 trung tâm dữ liệu với tổng số gần 28.000 racks. Quý I năm 2024 có thêm 01 Trung tâm dữ liệu của Viettel. Đây là

Trung tâm dữ liệu lớn nhất Việt Nam hiện nay, với trên 2000 racks.

7. Về phát triển Chính phủ số cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp

100% các bộ, ngành, địa phương có cung cấp DVC trực tuyến đã ban hành danh mục DVC trực tuyến toàn trình, DVC trực tuyến một phần theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP của Chính phủ ngày 24/6/2022 quy định về cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng.

80,44% thủ tục hành chính (TTHC) đủ điều kiện cung cấp DVC trực tuyến toàn trình được cung cấp DVC trực tuyến; 47,79% thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp DVC trực tuyến toàn trình được cung cấp DVC trực tuyến toàn trình.

Tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết TTHC mới chỉ đạt khoảng 38,3%.

Cung cấp DVC trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia: đến hết Quý I/2024, tổng số tài khoản người dùng là 13,2 triệu tài khoản (riêng tháng 3/2024 số tài khoản đăng ký mới là trên 1,6 triệu); số dịch vụ công trực tuyến được tích hợp cung cấp trên Cổng DVC quốc gia là trên 4500 dịch vụ (trên tổng số 6317 dịch vụ, chiếm khoảng 71,2%); tổng số hồ sơ giải quyết TTHC của các bộ, ngành, địa phương được đồng bộ trạng thái xử lý lên Cổng DVC quốc gia để minh bạch thông tin giải quyết TTHC là trên 299,5 triệu (riêng tháng 3 là 5,1 triệu hồ sơ).

Đã hoàn thành cung cấp 25/25 DVC thiết yếu theo Đề án 06/CP (trong đó 23/25 dịch vụ công thiết yếu đã được thực hiện toàn trình) và 16/28 dịch vụ công theo Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Các DVC trực tuyến có tỷ lệ hồ sơ trực tuyến cao như Dịch vụ Thông báo lưu trú (99,98%); dịch vụ Cấp điện lưới mới từ lưới điện hạ áp (89,34%); dịch vụ cấp hộ chiếu phổ thông (trên 95%); dịch vụ Đăng ký dự thi tốt nghiệp THPT quốc gia và xét tuyển đại học, cao đẳng (trên 94%),...

Thực hiện một số giải pháp nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến:

- Thực hiện cơ chế ưu đãi về phí, lệ phí trong thực hiện DVC trực tuyến để khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia sử dụng theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị 05/CT-TTg ngày 23/12/2023: 56/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương⁴ ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân về miễn,

⁴ Các tỉnh chưa ban hành chính sách giảm phí, lệ phí hoặc đã hết thời gian áp dụng: An Giang; Đắk Nông; Phú Yên; Sóc Trăng; Tây Ninh; Thanh Hóa; TP. Hồ Chí Minh

giảm phí, lệ phí thực hiện dịch vụ công trực tuyến (Quý I có tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và tỉnh Bình Dương).

- Thực hiện chính sách giảm thời gian để khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến: 14/63 tỉnh, thành phố⁵ trực thuộc Trung ương đã ban hành.

- Thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích: Cho đến nay đã có 83,5% điểm bưu điện/bưu cục trong hệ thống mạng bưu chính của Tổng Công ty bưu điện Việt Nam thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC và hướng dẫn người dân thực hiện DVC trực tuyến. Cho đến nay đã hướng dẫn được trên 1,3 triệu lượt.

- Rà soát, sửa đổi, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, giấy tờ công dân: đã rà soát, sửa đổi, đơn giản hóa được 658 thủ tục hành chính (đạt 61%).

Diễn hình thành công:

Về cung cấp DVC trực tuyến:

Đà Nẵng là địa phương điển hình về triển khai dịch vụ công trực tuyến, với 98% tổng số thủ tục hành chính đã được cung cấp là dịch vụ công trực tuyến toàn trình; 94% hồ sơ trực tuyến.

Cách làm:

Đà Nẵng đặt mục tiêu 100% TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến sẽ đưa lên cung cấp trực tuyến, và thuận lợi nhất cho người dân sử dụng. Xây dựng và triển khai Kho dữ liệu điện tử của cá nhân, tổ chức trên nền tảng Công dân số (congdanso.danang.gov.vn) cho phép mỗi người dân có thể chủ động đưa các giấy tờ đã được số hoá của mình lên Kho dữ liệu điện tử. Các giấy tờ như chứng minh nhân dân, căn cước công dân, hộ chiếu, giấy phép lái xe, giấy khai sinh, ... và các giấy tờ thành phần hồ sơ khi người dân nộp thủ tục dịch vụ công và kết quả giải quyết dịch vụ công. Khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến, người dân không phải khai báo lại, hoặc không nộp thêm thành phần hồ sơ đã có trong kho dữ liệu.

Ban hành Nghị quyết về chính sách giảm lệ phí khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến; giảm đến 50% thời gian xử lý hồ sơ trực tuyến so với trực tiếp. Triển khai mô hình Đại lý dịch vụ công trực tuyến. Triển khai Kho kết quả TTHC số; sử dụng CSDL và kết quả TTHC số để huỷ/bỏ những TTHC không cần thiết. Sử dụng kết quả TTHC số, kết hợp với gắn mã QR cho phép cung cấp "DVC trực

⁵ Các tỉnh ban hành chính sách giảm thời gian: Bà Rịa - Vũng Tàu; Bắc Kạn; Điện Biên; Hà Nam; Hậu Giang; Kon Tum; Lạng Sơn; Lâm Đồng; Long An; Quảng Ngãi; Thừa Thiên - Huế; TP. Cần Thơ; TP. Đà Nẵng; Vĩnh Long

tuyến nâng cao". Triển khai dịch vụ giám sát dịch vụ công qua Trung tâm Giám sát điều hành thông minh.

Về phát triển Trung tâm chỉ đạo, điều hành thông minh (IOC):

Thừa Thiên – Huế đã xây dựng và đưa vào vận hành IOC của tỉnh từ tháng 01/2019. Hệ thống IOC cung cấp đầy đủ dữ liệu các sở, ban hành phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành cho Lãnh đạo Tỉnh. Phát triển ứng dụng di động công dân Huế (Huế-S). Kết quả đến nay, ứng dụng Huế-S đã được khoảng 81% người dân của tỉnh cài đặt, sử dụng để phản ánh các vấn đề bất cập phát sinh trong xã hội.

Cách làm: Tỉnh Thừa Thiên – Huế triển khai Hệ thống số hóa dùng chung, bắt buộc các Sở, ban, ngành đưa toàn bộ dữ liệu ngành, lĩnh vực lên Hệ thống để hình thành Kho dữ liệu dùng chung của Tỉnh. IOC của tỉnh có ứng dụng di động Huế-S được triển khai để cung tất cả các dịch vụ cho người dân, trong đó nổi bật là: dịch vụ phản ánh hiện trường cho phép người dân phản ánh mọi vấn đề bất cập trong xã hội; việc xử lý ý kiến phản ánh của người dân được Lãnh đạo UBND tỉnh xử lý theo cơ chế ủy quyền điều hành cho IOC.

8. Về phát triển kinh tế số

Bộ Thông tin và Truyền thông, các bộ, ngành địa phương tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp để thúc đẩy phát triển kinh tế số. Theo số liệu ước tính, tỷ trọng kinh tế số trên GDP đạt 16,5%, trong đó tỷ trọng kinh tế số lõi ICT chiếm hơn 60%; tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực ước đạt 6,58%, tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt khoảng 8%⁶, tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử trong lĩnh vực điện lực đạt 100%, lĩnh vực ngân hàng đạt 42,4%⁷.

Doanh thu công nghiệp CNTT ước đạt khoảng 138,5 tỷ USD giảm 4,46% so với năm 2022; số lượng doanh nghiệp CNTT đang hoạt động ước đạt khoảng 45.500 doanh nghiệp, về cơ bản không đổi so với năm trước.

Ngành Nông nghiệp trong thời gian qua đã đẩy mạnh chuyển đổi số để phát triển kinh tế số nông nghiệp trong hầu hết các lĩnh vực như thủy lợi, trồng trọt, chăn nuôi, thú y, lâm nghiệp, thủy sản, hợp tác xã, tiêu thụ nông sản để gia tăng giá trị kinh tế sản phẩm nông nghiệp.

Các doanh nghiệp viễn thông đẩy mạnh cung cấp thí điểm dịch vụ Mobile Money, tính đến Quý I năm 2024, số lượng khách hàng sử dụng dịch vụ Mobile Money đạt hơn 8,2 triệu khách hàng, tăng 2,2 lần so với cùng kỳ năm 2023. Trong

⁶ Báo cáo của Bộ Công Thương

⁷ Báo cáo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

đó số lượng khách hàng tại nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa đạt hơn 5,8 triệu khách hàng, chiếm 72% số khách hàng sử dụng dịch vụ. Tổng số đơn vị chấp nhận thanh toán Mobile Money hiện nay là 251.798 đơn vị. Tổng giá trị giao dịch thanh toán tháng 3 là trên 3600 tỷ đồng, tăng khoảng 7,9% giá trị giao dịch so với tháng 2/2024.

9. Về phát triển Xã hội số

Thẻ định danh công dân số tiếp tục được cung cấp cho người dân. Đến Quý I năm 2024, Bộ Công an đã cấp trên 86 triệu thẻ CCCD gắn chip; tiếp nhận trên 74,85 triệu hồ sơ định danh điện tử, kích hoạt trên 53,62 triệu tài khoản định danh điện tử cho người dân (đạt 71,63% hồ sơ tiếp nhận). Cũng trong Quý I ứng dụng định danh cá nhân VNeID đã được tích hợp 08 dịch vụ tiện ích. Đến hết tháng 3/2024 đã có 29,3 triệu lượt truy cập (tăng trên 3 triệu lượt so với tháng 2/2024).

Thanh toán không dùng tiền mặt tiếp tục phát triển: Tỷ lệ người dân trưởng thành có tài khoản thanh toán tại ngân hàng đạt trên 77% người trưởng thành Việt Nam có tài khoản thanh toán tại ngân hàng; 100% các cơ sở khám chữa bệnh có dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt theo các hình thức khác nhau (qua tài khoản ngân hàng, quét mã QR,...), 100% cơ sở đào tạo y tế thanh toán học phí không dùng tiền mặt; khoảng 64% người dân hưởng nhận các chế độ bảo hiểm xã hội, trợ cấp thất nghiệp ở khu vực đô thị nhận qua tài khoản cá nhân; trên 01 triệu đối tượng nhận chi trả chính sách an sinh xã hội trên tổng số trên 1,8 triệu đối tượng có tài khoản thanh toán ngân hàng.

Diễn hình:

Hà Nội triển khai thí điểm thanh toán không dùng tiền mặt phí, lệ phí khi thực hiện thủ tục hành chính qua mã QR được tích hợp trực tiếp trên hệ thống cung cấp dịch vụ công khi phát sinh hồ sơ giao dịch tại các bộ phận một cửa. Triển khai thí điểm thanh toán không dùng tiền mặt bằng giải pháp thanh toán không dùng ETC tại các điểm trông giữ xe.

10. Về An toàn thông tin mạng

Bộ Thông tin và Truyền thông tiếp tục đẩy mạnh, phối hợp Bộ Công an thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng. Hiện nay, tổng số hệ thống thông tin của cả nước là 3.418 hệ thống, trong đó số hệ thống thông tin được phê duyệt cấp độ an toàn là 2.365 hệ thống, đạt tỷ lệ 68,2%, tăng 09% so với cùng kỳ năm 2023.

Công tác giám sát, cảnh báo an toàn thông tin tiếp tục được thực hiện. Trong Quý I năm 2024, Bộ Thông tin và Truyền thông đã ghi nhận, cảnh báo và hướng

dẫn xử lý 2.323 cuộc tấn công mạng gây ra sự cố vào các hệ thống thông tin tại Việt Nam, giảm 32,6% so với cùng kỳ Quý I năm 2023 (3.446 cuộc).

Tình hình sản xuất kinh doanh và phát triển lĩnh vực An toàn thông tin mạng: Doanh thu Quý I năm 2024 đạt 862 tỷ đồng, tăng 19,3% so với cùng kỳ năm 2023 (722,2 tỷ đồng).

III. MỘT SỐ TỒN TẠI, HẠN CHẾ CHÍNH

1. Trong xây dựng, hoàn thiện thể chế

Một số Nghị định hướng dẫn Luật đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao các bộ, ngành triển khai chậm. Có một số nhiệm vụ đã quá thời hạn, chưa được trình ban hành.

2. Trong công tác kiện toàn tổ chức bộ máy nâng cao năng lực quản lý nhà nước về chuyển đổi số

Tại các bộ, ngành mô hình hoạt động của đơn vị chuyên trách CNTT, chuyên đổi số chưa thống nhất, một số đơn vị gặp khó khăn trong công tác tham mưu, quản lý, tổ chức triển khai chuyển đổi số; tại các địa phương tổ chức bộ máy, nhân sự tại các Sở Thông tin và Truyền thông còn mỏng, 60% đơn vị chỉ có 04 phòng chuyên môn, trong đó chỉ có 01 phòng chuyên trách về chuyển đổi số.

Nhiều bộ, ngành, địa phương chậm, chưa có Kế hoạch thực hiện Đề án Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý Nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ Trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng năm 2030 theo Quyết định số 1690/QĐ-TTg ngày 26/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ. Hiện nay mới chỉ có 03 bộ, cơ quan ngang Bộ và 23 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có Kế hoạch triển khai⁸. Để khắc phục hạn chế này, Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành Văn bản 1466/BTTTT-CĐSQG ngày 17/4/2024 hướng dẫn triển khai.

3. Trong giải quyết TTHC, cung cấp DVC trực tuyến

Tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính còn thấp, mới chỉ đạt khoảng 38,3%.

Việc tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính đã được hướng dẫn tại Quyết định số 31/2021/QĐ-TTg ngày 11/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế quản lý, vận hành, khai thác Cổng Dịch vụ công quốc gia, Thông tư số

⁸ Bộ Xây dựng, Bộ Tư pháp, Thanh tra Chính phủ; Bến Tre, Bình Dương, Bình Phước, Cao Bằng, Đắk Nông, Đồng Nai, Gia Lai, Hà Tĩnh, Hậu Giang, Hòa Bình, Hưng Yên, Kiên Giang, Kon Tum, Lai Châu, Lạng Sơn, Long An, Nghệ An, Phú Yên, Quảng Ngãi, Thái Bình, Thanh Hóa, Thừa Thiên - Huế, Vĩnh Phúc.

01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, đồng thời được Văn phòng Chính phủ thường xuyên tổ chức hướng dẫn, tập huấn theo hình thức trực tuyến và trực tiếp cho các bộ, ngành, địa phương; tuy nhiên, việc triển khai, thực hiện tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính của các bộ, ngành, địa phương còn chậm.

4. Trong phát triển dữ liệu số

Nhiều bộ, ngành, địa phương chưa ban hành danh mục CSDL và danh mục dữ liệu mở. Theo thống kê hiện nay còn 20 bộ, ngành, địa phương chưa ban hành danh mục CSDL và 31 bộ, ngành, địa phương chưa ban hành danh mục dữ liệu mở⁹; còn tình trạng dữ liệu cá nhân bị khai thác, mua bán trái pháp luật.

5. Trong phát triển hạ tầng số

Đến 3/2024, toàn quốc còn 1.077 thôn chưa có sóng băng rộng di động. Trong đó, 838 thôn thuộc vùng đặc biệt khó khăn; đặc biệt 181 thôn chưa có điện lưới. Các bộ, ngành, địa phương cần thúc đẩy nâng cấp hạ tầng (điện, địa điểm) để các doanh nghiệp viễn thông phủ sóng các vùng lõm.

6. Trong phát triển kinh tế số

Việc thống kê, đo lường các chỉ tiêu kinh tế số và xã hội số còn gặp nhiều khó khăn do hiện nay chưa có đủ nguồn thông tin để cập nhật.

7. Trong công tác đảm bảo an toàn thông tin mạng

Một số ngành, lĩnh vực chưa quán triệt, ưu tiên nguồn lực triển khai bảo đảm an toàn thông tin, để xảy ra sự cố gây mất an toàn thông tin mạng và tiềm ẩn nguy cơ ảnh hưởng đến an toàn không gian mạng Việt Nam.

Nhân lực chuyên trách an toàn thông tin trong các cơ quan nhà nước còn chưa đáp ứng nhu cầu. Nhận thức về vị trí và tầm quan trọng của việc bảo đảm an toàn thông tin mạng còn chưa đầy đủ, đúng mức.

Nhiều hệ thống thông tin của các bộ, ngành, địa phương chưa có giải pháp đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ¹⁰.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỜI GIAN TỚI

1. Các bộ, ngành, địa phương ưu tiên nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ thực

⁹ Danh mục tại mục 5. Phát triển dữ liệu số, Phần I.

¹⁰ 30,8% tổng số hệ thống trên toàn quốc

hiện các nhiệm vụ, giải pháp về chuyển đổi số đã đề ra trong Kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 của mình để thực hiện các mục tiêu, giải pháp tại Chương trình chuyển đổi số quốc gia, Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu đã đặt ra vào năm 2025.

2. Các bộ, ngành, địa phương tập trung hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp theo Kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số (Quyết định số 58/QĐ-UBQGCS ngày 19/4/2024) và các nhiệm vụ thực hiện Đề án 06/CP theo Chỉ thị số 04/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, trong đó tập trung các nhiệm vụ trong Quý II như sau:

a) Khẩn trương hoàn thành Kế hoạch và tổ chức triển khai kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số tại các bộ, ngành, địa phương. Trong tháng 4 hoàn thành Kế hoạch kiểm tra.

b) Hoàn thành các nhiệm vụ nghiên cứu, hoàn thiện thể chế, chính sách. Trong đó:

- Tập trung hoàn thành trình thông qua 02 Luật: Luật sửa đổi Luật Lưu trữ (Bộ Nội vụ, tháng 6), Luật Công nghiệp công nghệ số (Bộ Thông tin và Truyền thông, tháng 6); trình Chính phủ thông qua 02 đề nghị xây dựng Luật: Luật bảo vệ dữ liệu cá nhân (Bộ Công an, tháng 3), Luật Dữ liệu (Bộ Công an, tháng 6); trình Chính phủ 02 Nghị định hướng dẫn Luật Giao dịch điện tử sửa đổi (Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Quốc phòng); trình Chính phủ thông qua các Nghị định hướng dẫn Luật Viễn thông sửa đổi (Bộ Thông tin và Truyền thông); trình Chính phủ thông qua Nghị định sửa đổi Nghị định số 73/2019/NĐ-CP quy định về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước (Bộ Thông tin và Truyền thông, trước 30/5);

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư thống nhất Bộ Thông tin và Truyền thông phương pháp, tiêu chí đo lường chỉ tiêu thống kê về tỷ trọng giá trị gia tăng của kinh tế số trong GDP và trong các ngành, lĩnh vực tại Việt Nam. Thời hạn: tháng 6.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ hoặc ban hành theo thẩm quyền Đề án đào tạo nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số nói chung và Đề án 06 nói riêng. Thời hạn: tháng 6.

- Bộ Công an khẩn trương hoàn thiện các thủ tục để trình Chính phủ và được ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định quy định về định danh và xác thực điện tử. Thời hạn: trước ngày 01 tháng 5.

c) Đẩy mạnh hoạt động số hóa các ngành kinh tế

- Các Bộ: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ Công Thương; Bộ Xây dựng; Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Khẩn trương xây dựng, báo cáo Phó Thủ tướng Chính phủ phụ trách thông qua Kế hoạch tổ chức Phiên họp, Hội nghị thúc đẩy số hóa ngành kinh tế và ban hành Kế hoạch số hóa ngành. Trong tháng 5, hoàn thành tổ chức các Phiên họp, Hội nghị chuyên đề và ban hành Kế hoạch số hóa các ngành kinh tế trong tháng 6. Các bộ, ngành còn lại hoàn thành việc tổ chức các Hội nghị chuyển đổi số trong Quý III.

- Bộ Tài chính triển khai giải pháp hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền chống thất thu thuế, thất thu ngân sách. Trong Quý II, hoàn thành triển khai tại 100% cửa hàng bán lẻ xăng dầu và ít nhất 60% trung tâm thương mại trên toàn quốc.

- Các bộ, ngành triển khai số hóa kinh tế ngành với 04 trụ cột theo Kế hoạch hoạt động của Ủy ban.

d) Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến

- Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ và các bộ, ngành, địa phương có liên quan hoàn thành triển khai các dịch vụ công thiết yếu theo Quyết định 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 và Quyết định 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Bộ Công an chủ trì, phối hợp Bộ Giao thông vận tải, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính nghiên cứu giải pháp định danh tàu thuyền trên nền tảng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh và xác thực điện tử. Hoàn thành báo cáo Thủ tướng Chính phủ giải pháp thực hiện trước 30/4; triển khai thí điểm trước 30/7.

- Bộ Thông tin và Truyền thông hoàn thiện Đề án "Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao chất lượng về cung cấp và sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" trình Thủ tướng Chính phủ ban hành trước 30 tháng 6.

- Bộ Thông tin và Truyền thông chọn một địa phương làm thí điểm cung cấp dịch vụ công trực tuyến, làm đạt kết quả, trên cơ sở đó đánh giá, hoàn thiện mô hình để phổ biến trên toàn quốc. Thời hạn: tháng 6.

- Các bộ, ngành, địa phương thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ, gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; khẩn trương hoàn thành

các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo đúng tiến độ, đồng thời kết nối, chia sẻ dữ liệu với Công dịch vụ công quốc gia, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh.

- Các bộ, ngành, địa phương tập trung rà soát kỹ và cấu trúc lại quy trình thủ tục hành chính, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trên cơ sở liên thông điện tử và tái sử dụng dữ liệu để xây dựng, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, bảo đảm tuân thủ nguyên tắc lấy người dùng làm trung tâm.

- Các bộ, ngành, địa phương triển khai các hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính bảo đảm kỹ thuật, kết nối với hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số (Hệ thống EMC). Đề nghị 11 bộ, ngành¹¹ và 26 địa phương¹² hiện chưa kết nối toàn diện với EMC khẩn trương triển khai thực hiện để hoàn thành kết nối 100%, phân đầu hoàn thành trước 30/6.

3. Phát triển các nền tảng, ứng dụng số

a) Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp bộ, ngành, địa phương:

- Rà soát, tổng hợp, công bố danh mục các nền tảng, ứng dụng dùng chung do các bộ, ngành chủ trì triển khai trên toàn quốc, để các bộ, ngành, địa phương triển khai không trùng lặp.

- Chọn một địa phương làm thí điểm trung tâm điều hành thông minh phục vụ chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội và giúp người dân phản ánh các vấn đề phát sinh trong xã hội, cũng như các kiến nghị đối với chính quyền.

b) Các bộ, ngành, địa phương xây dựng, phát triển và ứng dụng hiệu quả các nền tảng số, ứng dụng số phục vụ công tác quản lý và cung cấp dịch vụ cho người dân, doanh nghiệp.

4. Phát triển dữ liệu số

a) Các bộ, ngành chưa ban hành danh mục CSDL, danh mục dữ liệu mở (20 bộ, ngành, địa phương chưa ban hành danh mục CSDL¹³ và 31 bộ, ngành, địa

¹¹ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Y tế, Bộ Xây dựng, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Nội vụ, Bộ Ngoại giao, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

¹² Bắc Giang, Bắc Kạn, Bạc Liêu, Bắc Ninh, Bến Tre, Cao Bằng, Đắk Lắk, Đắk Nông, Hà Nam, Hải Dương, Hưng Yên, Lạng Sơn, Lâm Đồng, Lào Cai, Nam Định, Ninh Thuận, Quảng Bình, Quảng Trị, Sóc Trăng, Sơn La, Tây Ninh, Thừa Thiên Huế, Tiền Giang, Vĩnh Phúc.

¹³ Chưa ban hành danh mục CSDL: Mục 5 Phát triển dữ liệu số, phần I.

phương chưa ban hành danh mục dữ liệu mở¹⁴) khẩn trương ban hành trước 30/6.

b) Các bộ, ngành, địa phương phát triển, hoàn thành việc kết nối Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh với Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Cổng dịch vụ công quốc gia theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023.

c) Bộ Thông tin và Truyền thông làm điểm với một địa phương, một bộ để hoàn thiện bộ CSDL cấp bộ, địa phương, trong đó làm rõ bao nhiêu CSDL; đồng bộ, chuẩn hóa dữ liệu để đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu; xác định rõ các dữ liệu mở, các dữ liệu chia sẻ dùng chung. Thời hạn: tháng 6.

5. Phát triển hạ tầng số

a) Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông đẩy mạnh xóa vùng lùm sóng, đảm bảo phủ sóng băng rộng di động cho 100% các thôn, bản đang lùm sóng và đã có điện lưới quốc gia.

b) Bộ Thông tin và Truyền thông tích cực thúc đẩy các doanh nghiệp viễn thông đã được cấp phép, triển khai cung cấp dịch vụ mạng 5G ra thị trường.

c) Hạ tầng số không chỉ gồm hạ tầng viễn thông, trung tâm dữ liệu, mà còn bao gồm các tiện ích số như VNeID, hóa đơn điện tử, chữ ký điện tử, tài khoản thanh toán điện tử, ... Các các bộ, ngành, địa phương cần coi đây là nhiệm vụ quan trọng, đẩy mạnh phổ cập để thúc đẩy chuyển đổi số.

6. Thúc đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số, triển khai đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ triển khai một số việc sau:

- Xây dựng văn bản hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương cách làm chuyển đổi số trên cơ sở đánh giá các mô hình, cách làm thành công trong thực tiễn. Thời hạn: tháng 6.

- Thu thập, thống kê giá các sản phẩm, giải pháp chuyển đổi số phổ biến và công khai, cập nhật hàng tháng. Thời hạn: tháng 6.

- Công bố các doanh nghiệp có các giải pháp phát triển các nền tảng số để các bộ, ngành, địa phương tham khảo trong quá trình lựa chọn giải pháp để chuyển đổi số. Thời hạn: tháng 6.

- Phối hợp Tòa án nhân dân tối cao thực hiện tổng kết công tác chuyển đổi

¹⁴ Chưa ban hành danh mục dữ liệu mở: Mục Phát triển dữ liệu số, phần I.

số của ngành Tòa án từ đó đúc rút kinh nghiệm, cách làm hay để nhân rộng.

7. An toàn thông tin mạng

An toàn thông tin mạng phải là yêu cầu, hạng mục bắt buộc khi xây dựng, triển khai chuyên đổi số, kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm, giai đoạn 5 năm và các dự án công nghệ thông tin.

Để các bộ, ngành, địa phương triển khai hoạt động bảo đảm an toàn thông tin mạng đồng bộ, thuận lợi hơn, thời gian tới các bộ, ngành, địa phương triển khai một số nhiệm vụ:

a) Bộ Thông tin và Truyền thông Nghiên cứu, xây dựng và ban hành văn bản hướng dẫn bảo đảm an toàn thông tin cấp bộ, tỉnh. Văn bản sẽ hướng dẫn các nội dung quan trọng để bảo đảm an toàn thông tin cơ bản, tuân thủ quy định pháp luật và một số trường hợp nâng cao, các lưu ý quan trọng để đảm bảo khôi phục hoạt động của hệ thống thông tin trong các trường hợp tấn công mạng.

b) Các bộ, ngành, địa phương hoàn thành phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn cho các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý, thực hiện và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ được phê duyệt theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 23/02/2024 và Công điện số 33/CĐ-TTg ngày 07/4/2024.

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG